



CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM

Địa chỉ: 48 Cửu Long, Phường 02, Quận Tân Bình, Thành Phố Hồ Chí Minh.

Điện thoại: 08.67776245 - 0932.369.799

Website: www.etsc.vn; Email: etsc.vn@gmail.com



ISO/IEC 17025:2017

Số/ No: 342/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 1/8
--------------------------	--	--

1. Khách hàng yêu cầu: <i>Customer:</i>	TRƯƠNG HỒNG TRINH	
2. Địa chỉ thử nghiệm: <i>Place of testing:</i>	Số 1087 Quốc lộ 1A, Phường Bình Trị Đông A, Quận Bình Tân, Thành Phố Hồ Chí Minh.	
3. Đối tượng thử nghiệm: <i>Type of testing:</i>	Miếng dán ES tiết kiệm điện <i>ES energy saving patch</i>	
4. Phương pháp thử nghiệm: <i>Method of testing:</i>	Theo yêu cầu khách hàng.	
5. Thời gian thực hiện: <i>Inspection Date:</i>	07÷08/03/2025	
6. Thông số kỹ thuật của tải/ <i>Specification:</i>		
6.1. Động cơ/ <i>Motor:</i>	6.2. Biến tần/ <i>Inverter:</i>	
Kiểu/ <i>Model:</i> TIKK	Kiểu/ <i>Model:</i> FR-F740-75K	
Số chế tạo/ <i>Serial number:</i> 71005343	Số chế tạo/ <i>Serial number:</i> F7YA4G003TC101A050	
Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> World-Energy	Nhà sản xuất/ <i>Manufacture:</i> Mitsubishi	
Công suất/ <i>capacity:</i> 75kW	Công suất đầu ra AC/ <i>AC output capacity:</i> 75kW	
Điện áp đầu vào/ <i>Input voltage:</i> 200VAC	Điện áp đầu vào/ <i>Input voltage:</i> 380-480 (50/60Hz)	
Tần số/ <i>Frequency:</i> 60 Hz	Điện áp đầu ra/ <i>Output voltage:</i> 380-480 (0.5-400Hz)	
Tổ đấu dây động cơ/ <i>Group:</i> Tam giác/ <i>Delta</i>	Số pha/ <i>Phase:</i> 3 phase	
7. Phương tiện thử nghiệm: <i>Testing equipment:</i>	- Metrel MI2892; UTi 260B; HTC-1.	
8. Điều kiện môi trường: <i>Environmental conditions:</i>	(33 ± 2) ° C ; (58 ± 5) % RH	
9. Kết quả thử nghiệm: <i>Testing result:</i>	Xem trang sau <i>See next page</i>	
Người Thực Hiện <i>Executor</i>  Đoàn Nguyễn Huy Thắng GIÁM ĐỐC <i>Director</i>   Nguyễn Quốc Hoàn 		

TN/QT-27/M01

Ban hành lần 2

- Phòng Kiểm định và Thí nghiệm điện đã được AOSC công nhận phù hợp theo ISO/IEC 17025:2017 (VLAT-1.0757);
- Các chỉ tiêu đánh dấu (*) chưa được công nhận, hoặc do khách hàng yêu cầu, các chỉ tiêu (**) được thực hiện bởi nhà thầu phụ;
- Các kết quả thử nghiệm ghi trong phiếu này chỉ có giá trị trên mẫu thử;
- Tên mẫu, tên đơn vị yêu cầu được ghi theo thông tin khách hàng cung cấp;
- Không được trích sao một phần kết quả thử nghiệm này nếu không có sự đồng ý của ETSC.



Số/Order: 342/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 2/8
----------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1

Content of measured results 9 page 1

9.1 Kết quả đo với miếng dán ES tiết kiệm điện / The value measurement with ES energy saving patch:

Thời gian thực hiện phép đo: 07/03/2025 – 09 giờ 34 phút đến 15 giờ 34 phút

Stt No	Đo các thông số Measure the parameters	Pha A-B Phase A-B	Pha B-C Phase B-C	Pha C-A Phase C-A
1	Điện áp vận hành (V)/ <i>Operating voltage (V)</i>	324,47	324,56	324,94
2	Dòng điện tiêu thụ (A)/ <i>Current (A)</i>	29,890 - 32,247	29,528 - 31,935	30,681 - 32,897
3	Tần số vận hành (Hz)/ <i>Operating frequency (Hz)</i>	50,49		
4	Sóng hài của điện áp (%) / <i>Harmonics of voltage (%)</i>	10,98	11,36	11,11
5	Sóng hài của dòng điện (%) / <i>Harmonics of currents (%)</i>	2,429	2,429	2,671
6	Điện năng tiêu thụ (kWh)/ <i>active energy (kWh)</i> <i>(Trong 6 tiếng/ in 6 hours)</i>	7,667		
7	Điện năng phản kháng (kavrh)/ <i>reactive energy (kavrh)</i> <i>(Trong 6 tiếng/ in 6 hours)</i>	97,029		
8	Nhấp nháy điện áp / <i>Flashing voltage</i>	P _{st}	1,616	1,608
		P _{lt}	1,672	1,653
9	Thành phần thứ tự nghịch của dòng điện (%) / <i>Inverse sequence current component (%)</i>	1,039		
10	Hệ số Công suất/ <i>Power factor</i>	0,072		

Số/ No: 342/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 3/8
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1

Content of measured results 9 page 1

9.2 Kết quả đo với không miêng dán ES tiết kiệm điện / The value measurement without ES energy saving patch:

Thời gian thực hiện phép đo: 08/03/2025 – 09 giờ 30 phút đến 15 giờ 30 phút

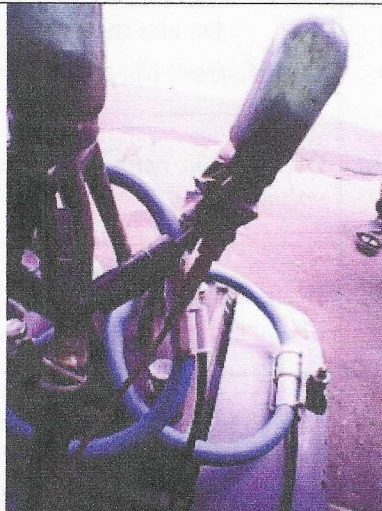
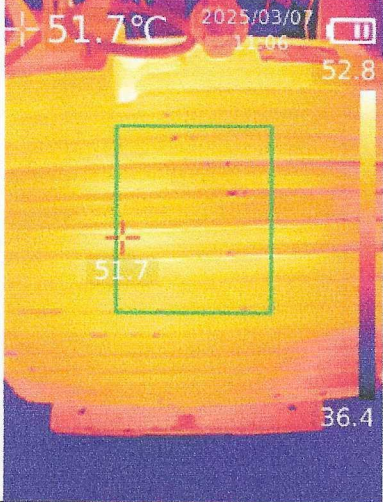
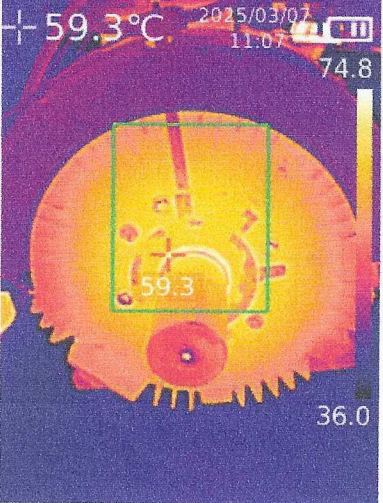
Stt No	Đo các thông số Measure the parameters	Pha A-B Phase A-B	Pha B-C Phase B-C	Pha C-A Phase C-A
1	Điện áp vận hành (V)/ Operating voltage (V)	326,32	326,32	326,64
2	Dòng điện tiêu thụ (A)/ Current (A)	30,143 - 32,682	30,214 - 32,364	31,372 - 33,247
3	Tần số vận hành (Hz)/ Operating frequency (Hz)	50,322		
4	Sóng hài của điện áp (%) / Harmonics of voltage (%)	14,06	13,99	13,92
5	Sóng hài của dòng điện (%) / Harmonics of currents (%)	3,020	3,020	3,316
6	Điện năng tiêu thụ (kWh)/ active energy (kWh) (Trong 6 tiếng/ in 6 hours)	8,522		
7	Điện năng phản kháng (kavrh)/ reactive energy (kavrh) (Trong 6 tiếng/ in 6 hours)	98,602		
8	Nhấp nháy điện áp/ Flashing voltage	P _{st}	1,565	1,578
		P _{lt}	1,550	1,577
9	Thành phần thứ tự nghịch của dòng điện (%) / Inverse sequence current component (%)	0,587		
10	Hệ số Công suất/ Power factor	0,079		

0315
CƠ
CỔ
ĐI
NGHIỆ
MIỄN
PHỐ

Số/ No: 342/2025/KT-ETSC CÔNG TY CỔ PHẦN KIỂM ĐỊNH VÀ THÍ NGHIỆM ĐIỆN MIỀN NAM M.S.N: 0315916621	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 4/8
---	---	---

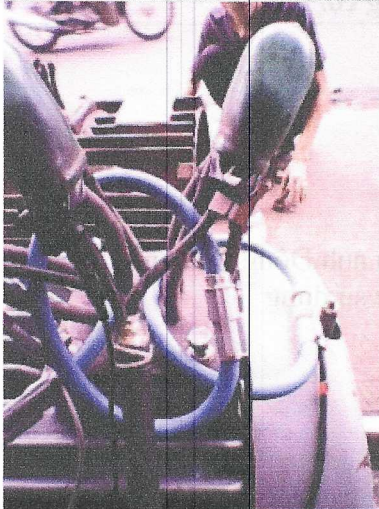
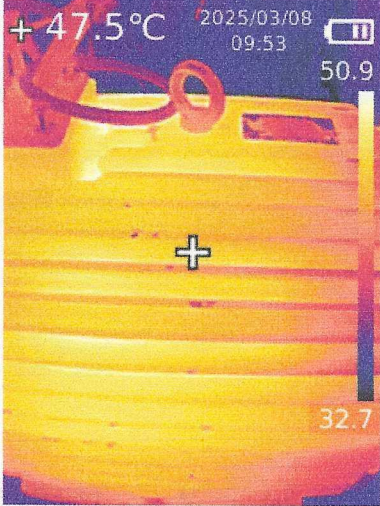
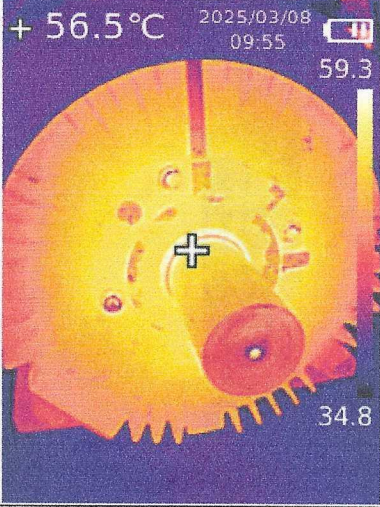
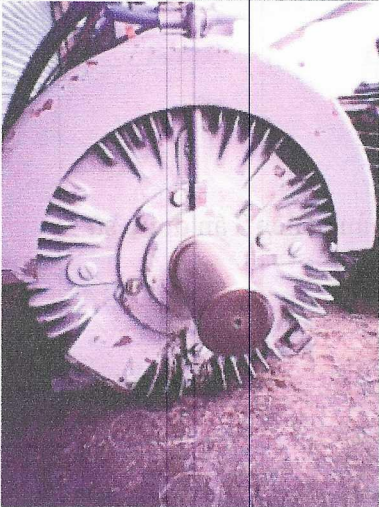
Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

9.3 Kết quả kiểm tra nhiệt độ phụ tải (Động cơ) / Temperature measurement results of Load (Motor):

Nhiệt độ tải (Động cơ) khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện/ Temperature of Load (Motor) when using ES energy saving patch: Nhiệt độ dây cáp cấp nguồn Động Cơ khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 43,8^{\circ}\text{C}$	 
Nhiệt độ vỏ Động Cơ khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 51,7^{\circ}\text{C}$	 
Nhiệt độ trục Động Cơ khi sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 59,3^{\circ}\text{C}$	 

Số/ No: 342/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 5/8
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
 Content of measured results 9 page 1

Nhiệt độ tải (Động cơ) khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện/ Temperature of Load (Motor) without using ES energy saving patch:		
Nhiệt độ dây cáp cấp nguồn Động Cơ khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 42,8^{\circ}\text{C}$		
Nhiệt độ vỏ Động Cơ khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 47,5^{\circ}\text{C}$		
Nhiệt độ trục Động Cơ khi không sử dụng miếng dán ES tiết kiệm điện $t^{\circ} = 56,5^{\circ}\text{C}$		

16621
 G TY
 HÂN
 H VÀ TH
 M ĐIỆN
 NAM
 TỔ CHỨC



Số/ No: 342/2025/KT-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT

Ngày/ Date: 11/03/2025

Trang/ Page: 6/8

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

9.4 Hình ảnh thực tế của tải được sử dụng/ The pictures of the load used:

Động cơ/ Motor

Hình ảnh Động Cơ (Tải)
được sử dụng



Bảng thông số của Động Cơ



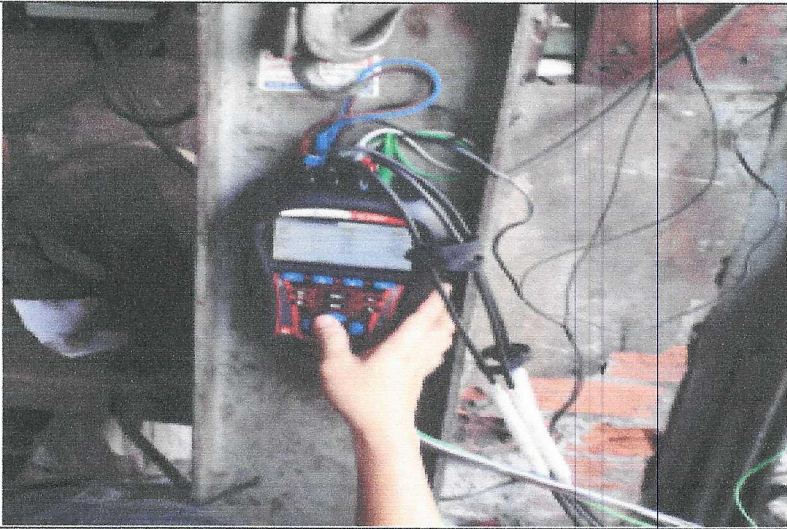
Biến tần/ Inverter

Hình ảnh Biến Tần được sử
dụng



Số/ No: 342/2025/KT-ETSC	PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT	Ngày/ Date: 11/03/2025 Trang/ Page: 7/8
--------------------------	--	--

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
 Content of measured results 9 page 1

Bảng thông số của Biến Tần	
Bảng điều khiển của Biến Tần	
Lắp đặt đo lường/ installation	
Lắp đặt thiết bị đo	



Số/Nội: 342/2025/KT-ETSC

PHIẾU KẾT QUẢ KIỂM TRA EXAMINATION REPORT

Ngày/ Date: 11/03/2025

Trang/ Page: 8/8

Nội dung kết quả đo mục 9 trang 1
Content of measured results 9 page 1

Kết nối Cảm Biến đo dòng/
áp lên Động Cơ (Tải)



Kết nối thiết bị đo với Động
Cơ

